

Bản án số: 25 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 13/07/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Ngô Thị Thủy- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/07/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67 /2020/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2020/QĐTS- HNGĐ ngày 01/06/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐ- HNGĐ ngày 19/06/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 169/2020/TB-TA ngày 26/06/2020giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Thân Thị C, sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Chợ Nh, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.( xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Trần Văn V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Thân Thị C trình bày: Chị và anh Trần Văn V có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vào tháng 10/2019, nguyên nhân mâu thuẫn do do anh V chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Văn V không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị C và anh V có được gia đình tổ chức lễ cưới. Cưới xong chị C không về gia đình anh V sinh sống mà thỉnh thoảng mới về nhà anh V chơi. Anh V làm nghề lái xe nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương, do chị C và anh V không sinh sống cùng tại địa phương nên không xác định được tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương, về việc chị C xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh V vắng mặt, nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 19/06/2020 anh V vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 14/07/2020. Ngày 26/06/2020 Tòa án có thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa vào ngày 13/07/2020.

Tại phiên tòa hôm nay chị C xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị C: Chị Thân Thị C được ly hôn anh Trần Văn V.

Về án phí: Chị C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Thân Thị C cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh V có hộ khẩu tại xã T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh V vắng mặt lần 2 không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh V theo quy định tại điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị C và anh Trần Văn V đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh V là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị V về việc vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay và không quan tâm đến nhau phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị V không sống cùng với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị C, anh V không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị C được ly hôn anh V.

[5]. Về con chung: Không có con chung, không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị C được ly hôn anh Trần Văn V.

[2]. Án phí: Chị Thân Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002181 ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Chị C, anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thu Hà**

